CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HỌC TẬP NGOẠI NGỮ CỦA HỌC VIÊN Ở CÁC NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI HIỆN NAY

Mai Hữu Thiện Ấn, Trương Minh Tùng
Tiểu đoàn 1, Trường Sĩ quan Lục quân 2

Tóm tắt: *Chuyển đổi số trong học tập ngoại ngữ đặt ra yêu cầu đổi mới đồng bộ học liệu, phương thức tổ chức học tập và kiểm tra, đánh giá ở các nhà trường quân đội. Trên cơ sở phân tích, tổng hợp tài liệu nghiên cứu và một số thông tin thực tiễn được công bố, bài viết làm rõ nội hàm, vai trò của chuyển đổi số đối với học tập ngoại ngữ; phân tích những yêu cầu đặt ra trong điều kiện đào tạo quân sự. Từ đó, bài viết đề xuất các giải pháp về xác định mục tiêu, phát triển học liệu số, tổ chức học tập kết hợp, bồi dưỡng năng lực tự học, phối hợp giữa các lực lượng và đánh giá sự tiến bộ của học viên. Các giải pháp hướng tới tăng cơ hội thực hành, nâng cao khả năng sử dụng ngoại ngữ và bảo đảm an toàn thông tin, phù hợp với điều kiện của từng nhà trường.*

Từ khóa: *Chuyển đổi số; học tập ngoại ngữ; học viên quân đội; học liệu số; tự học.*

DIGITAL TRANSFORMATION IN FOREIGN LANGUAGE LEARNING AMONG CADETS AT MILITARY EDUCATIONAL INSTITUTIONS

Abstract: *Digital transformation in foreign language learning requires coordinated changes in learning resources, instructional organization, and assessment at military educational institutions. Drawing on an analysis and synthesis of research literature and selected publicly available institutional reports, this article clarifies the concept and role of digital transformation in foreign language learning and examines requirements specific to military education. It proposes measures addressing learning outcomes, digital resources, blended learning, learner autonomy, coordination among educational personnel, and assessment of cadets' progress. These proposals aim to increase opportunities for practice and improve functional language proficiency while maintaining information security and accommodating institutional conditions.*

Keywords: *Digital transformation; foreign language learning; military cadets; digital learning resources; learner autonomy.*

Nhận bài: 13/09/2026 Phản biện: 13/10/2026 Duyệt đăng: 16/10/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngoại ngữ là phương tiện giúp học viên ở các nhà trường quân đội tiếp cận tri thức, khai thác tài liệu và phát triển khả năng giao tiếp, đáp ứng yêu cầu học tập, công tác sau khi tốt nghiệp. Chất lượng học tập ngoại ngữ cần được thể hiện ở khả năng nghe, nói, đọc, viết và vận dụng ngôn ngữ vào những tình huống phù hợp với mục tiêu đào tạo. Để hình thành năng lực đó, học viên cần được luyện tập thường xuyên, nhận phản hồi và có điều kiện khắc phục những hạn chế của bản thân. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030" đã xác lập định hướng chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Trong học tập ngoại ngữ, định hướng này cần được cụ thể hóa thành sự thay đổi trong cách cung cấp học liệu, giao nhiệm vụ, tổ chức tương tác và sử dụng kết quả đánh giá để hỗ trợ người học. Đối với nhà trường quân đội, chuyển đổi số phải phù hợp với chế độ học tập tập trung, kế hoạch huấn luyện, điều kiện sử dụng thiết bị và yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin. Việc đưa giáo trình lên mạng hoặc tăng số lượng phần mềm chưa đủ tạo ra chuyển biến về năng lực ngoại ngữ. Vấn đề cần giải quyết là tổ chức các điều kiện số thành một quá trình học tập có mục tiêu, có thực hành và có sự hướng dẫn, trong đó học viên giữ vai trò chủ động. Bài viết sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp có chọn lọc tài liệu về giáo dục số, học tập ngoại ngữ và thông tin công khai từ một số nhà trường quân đội. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất những giải pháp tổ chức thực hiện, tập trung vào đối tượng học viên không chuyên ngoại ngữ; tiếng Anh được sử dụng để minh họa. Các đề xuất có tính định hướng vận dụng, cần được kiểm nghiệm trong điều kiện cụ thể của từng cơ sở đào tạo.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Nội hàm và vai trò của chuyển đổi số trong học tập ngoại ngữ của học viên

Trong bài viết, chuyển đổi số trong học tập ngoại ngữ là tổ chức lại mục tiêu, nội dung, luyện tập, phản hồi và đánh giá bằng công nghệ, học liệu, dữ liệu số nhằm phát triển năng lực ngôn ngữ. Yêu cầu sư phạm quyết định cách sử dụng công nghệ. Số hóa giáo trình chưa đồng nghĩa với đổi mới cách học; học liệu cần gắn với nhiệm vụ giao tiếp, phản hồi và sửa lỗi. Khung tham chiếu

chung châu Âu về ngôn ngữ bổ trợ năm 2020 đề cập tương tác trực tuyến và trung gian ngôn ngữ, nhấn mạnh khả năng trao đổi, hợp tác và diễn đạt lại thông tin. Burston và Giannakou (2022) ghi nhận kết quả tích cực của học ngoại ngữ qua thiết bị di động nhưng lưu ý thiên lệch công bố và khác biệt lớn giữa các nghiên cứu, nên không thể mặc định công nghệ hiệu quả với mọi đối tượng. Trong nhà trường quân đội, cần xem xét nhiệm vụ, thời lượng thực hành, hỗ trợ và đánh giá. Chuyển đổi số có thể cung cấp học liệu theo trình độ, mở rộng luyện tập qua công cụ được phép và lưu sản phẩm để theo dõi tiến bộ. Hiệu quả phụ thuộc vào khả năng đặt mục tiêu, sử dụng phản hồi và tự kiểm tra của học viên. Số câu trắc nghiệm hoàn thành hay thời gian đăng nhập chưa phản ánh đầy đủ năng lực giao tiếp; trọng tâm phải là tiến bộ ngôn ngữ và thói quen tự học có trách nhiệm.

2.2. Một số biểu hiện thực tiễn và yêu cầu đặt ra

Theo Trần Lê Khánh Huyền, đăng trên trang Học viện Lục quân ngày 29/9/2023, Khoa Tin học – Ngoại ngữ đã phối hợp số hóa sách, xây dựng bài giảng, đề luyện trực tuyến và đánh giá trên máy tính. Ngày 22/10/2025, Khoa tiếng Anh, Học viện Khoa học Quân sự và Khoa Văn hóa, Ngoại ngữ, Trường Sĩ quan Chính trị trao đổi kinh nghiệm giảng dạy trong chuyển đổi số. Các dẫn chứng phản ánh hoạt động tại từng cơ sở, chưa đại diện cho hiệu quả toàn hệ thống. Khi triển khai, cần khảo sát đầu vào, theo dõi từng kỹ năng để phân hóa học liệu; bố trí thời gian phù hợp với nhiệm vụ quân sự và điều kiện thiết bị. Máy tính dùng chung, mạng nội bộ hoặc học liệu ngoại tuyến có thể hỗ trợ người chưa được sử dụng thiết bị cá nhân. Với công cụ dịch và AI, cần quy định phạm vi hỗ trợ, yêu cầu giải thích bài làm và kết hợp kiểm tra trực tiếp để xác định năng lực độc lập. Học liệu phải được chọn lọc, bảo đảm bản quyền, an toàn dữ liệu và quy định nhà trường.

2.3. Giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số trong học tập ngoại ngữ của học viên

Một là, xác định mục tiêu và lộ trình chuyển đổi số gắn với năng lực sử dụng ngoại ngữ: Các nhà trường cần cụ thể hóa mục tiêu chuyển đổi số theo từng học phần, từng giai đoạn đào tạo và nhóm trình độ. Khoa, bộ môn ngoại ngữ chủ trì xác định yêu cầu đầu ra, lựa chọn hình thức kiểm tra đầu vào và phân tích những kỹ năng học viên cần được hỗ trợ. Trên cơ sở đó, xây dựng nhiệm vụ học tập có sản phẩm rõ ràng, phù hợp với thời lượng được bố trí; tránh lấy số lượng tài khoản hoặc số phần mềm được sử dụng làm mục tiêu chính. Đối với học viên ở trình độ cơ bản, mục tiêu có thể là nghe hiểu nội dung ngắn, giới thiệu bản thân, trình bày lịch sinh hoạt hoặc trao đổi về một chủ đề quen thuộc. Khi trình độ được nâng lên, nhiệm vụ có thể chuyển sang tóm tắt tài liệu công khai, thuyết trình, hỏi đáp hoặc giải thích một nội dung chuyên môn phù hợp. Những yêu cầu này phải được diễn đạt thành tiêu chí để học viên biết cần đạt điều gì và giảng viên có căn cứ nhận xét. Lộ trình thực hiện nên bắt đầu từ một số học phần hoặc đơn vị có điều kiện phù hợp, ưu tiên chức năng thiết yếu như cung cấp học liệu, nộp bài và phản hồi. Sau mỗi giai đoạn, nhà trường đánh giá mức độ tham gia, tiến bộ về kỹ năng và khối lượng công việc của giảng viên để điều chỉnh. Cách triển khai từng bước giúp xác định giá trị sử dụng trước khi đầu tư mở rộng, đồng thời hạn chế tình trạng xây dựng hệ thống nhưng thiếu học liệu hoặc không duy trì được hoạt động.

Hai là, xây dựng học liệu số theo trình độ, kỹ năng và nhiệm vụ học tập: Học liệu cần được tổ chức thành những đơn vị nhỏ, gắn với mục tiêu cụ thể và thống nhất với chương trình đào tạo. Mỗi nội dung nên có tư liệu đầu vào, hướng dẫn thực hiện, bài tập luyện và tiêu chí đánh giá. Ví dụ, một bài luyện nghe cần kèm câu hỏi định hướng, đáp án và bản lời để học viên đối chiếu sau khi hoàn thành; bài luyện nói cần có yêu cầu về nội dung, gợi ý ngôn ngữ và mẫu phản hồi. Kho học liệu cần kết hợp ngoại ngữ giao tiếp với nội dung gần gũi môi trường đào tạo sĩ quan. Có thể lựa chọn các chủ đề giới thiệu quê hương, văn hóa Việt Nam, truyền thống nhà trường, hoạt động học tập và rèn luyện, trên cơ sở sử dụng thông tin được phép công bố. Thuật ngữ chuyên ngành cần được khoa chuyên môn và giảng viên ngoại ngữ phối hợp thẩm định, bảo đảm đúng nghĩa và phù hợp trình độ người học. Việc quản lý học liệu phải xác định rõ người biên soạn, người duyệt, nguồn tư liệu và thời điểm cập nhật. Nên ưu tiên định dạng dễ sử dụng trên thiết bị hiện có, dung lượng phù hợp và có bản ngoại tuyến khi cần thiết. Học liệu được chia sẻ theo phạm vi cho phép, tránh lưu trữ phân tán hoặc để nhiều phiên bản khác nhau gây khó khăn cho học viên. Chất lượng kho học liệu cần được xem xét qua mức độ phục vụ nhiệm vụ học tập, không chỉ qua số lượng tài liệu đã số hóa.

Ba là, tổ chức học tập kết hợp giữa chuẩn bị trên môi trường số, thực hành trực tiếp và luyện

tập sau giờ học: Giảng viên cần thiết kế một quá trình liên tục giữa các hoạt động. Trước giờ học, học viên tiếp cận học liệu ngắn, chuẩn bị từ vựng và ghi lại nội dung chưa hiểu. Trong giờ học, ưu tiên thực hành giao tiếp, xử lý tình huống và sửa những lỗi phổ biến. Sau giờ học, học viên hoàn thiện sản phẩm, luyện lại phần còn yếu và nộp bản sửa theo yêu cầu. Dữ liệu từ giai đoạn trước được sử dụng để điều chỉnh nhiệm vụ ở giai đoạn sau. Chẳng hạn, với chủ đề giới thiệu một địa danh Việt Nam, giảng viên có thể giao video hoặc đoạn đọc công khai cùng câu hỏi định hướng. Học viên chuẩn bị phần giới thiệu; tại lớp hoặc câu lạc bộ, các nhóm hỏi đáp và trao đổi; sau đó mỗi học viên nộp bản ghi âm đã chỉnh sửa. Trọng tâm đánh giá là khả năng truyền đạt thông tin, phát âm dễ hiểu và phản hồi câu hỏi, không phải mức độ cầu kỳ của sản phẩm trình chiếu. Đây là cách tổ chức đề xuất, cần điều chỉnh theo trình độ và điều kiện của từng lớp. Ở đại đội quản lý học viên, việc luyện tập có thể lồng ghép vào giờ tự học, sinh hoạt câu lạc bộ ngoại ngữ, "Đôi bạn cùng tiến" hoặc nhóm học tập. Cán bộ quản lý bố trí thời gian và điều kiện thực hiện; giảng viên hướng dẫn nội dung và phản hồi chuyên môn. Các hoạt động cần tạo cơ hội cho từng học viên nói, nghe và trao đổi, tránh để một số học viên khá thực hiện toàn bộ nhiệm vụ của nhóm.

Bốn là, bồi dưỡng năng lực tự học và sử dụng công cụ số có trách nhiệm: Học viên cần được hướng dẫn xây dựng kế hoạch tự học theo tuần, trong đó xác định một số mục tiêu ưu tiên và cách tự kiểm tra. Sau mỗi nhiệm vụ, người học ghi lại lỗi thường gặp, nội dung đã sửa và phần cần tiếp tục luyện. Hồ sơ học tập số có thể lưu các bản ghi âm, đoạn viết và nhận xét để học viên so sánh kết quả của bản thân qua từng giai đoạn. Việc nhận thấy tiến bộ qua sản phẩm cụ thể có thể hỗ trợ duy trì động cơ học tập. Đối với công cụ trí tuệ nhân tạo, cần hướng dẫn cách dùng để gợi ý câu hỏi, giải thích cấu trúc hoặc tạo tình huống luyện tập ở mức độ phù hợp. UNESCO nhấn mạnh cách tiếp cận lấy con người làm trung tâm, bảo vệ dữ liệu và thẩm định sự phù hợp của AI trong giáo dục. Theo đó, học viên cần tự thực hiện bản đầu, sử dụng phản hồi để sửa và giải thích được những thay đổi. Khi phản hồi của công cụ chưa rõ hoặc mâu thuẫn với tài liệu học tập, phải đối chiếu với nguồn đáng tin cậy hoặc hỏi giảng viên. Giảng viên cần quy định nhiệm vụ nào được sử dụng công cụ hỗ trợ và nhiệm vụ nào phải thực hiện độc lập. Không nhập tài liệu mật, dữ liệu cá nhân hoặc thông tin nội bộ chưa được phép lên nền tảng bên ngoài. Những nội dung này phải được hướng dẫn ngay khi bắt đầu học phần và gắn với bài tập cụ thể, giúp học viên hình thành thói quen trung thực, tự chủ, chấp hành đúng quy định trong sử dụng công nghệ.

Năm là, tăng cường phối hợp giữa các lực lượng và bảo đảm điều kiện triển khai: Chuyển đổi số trong học tập ngoại ngữ cần có sự phối hợp giữa cơ quan đào tạo, khoa ngoại ngữ, cơ quan bảo đảm kỹ thuật và đơn vị quản lý học viên. Cơ quan đào tạo điều phối kế hoạch; khoa ngoại ngữ chịu trách nhiệm chuyên môn; bộ phận kỹ thuật hỗ trợ nền tảng, tài khoản và xử lý sự cố; cán bộ quản lý duy trì nền nếp tự học. Trách nhiệm cần được phân định rõ để yêu cầu học tập đến học viên thống nhất, khả thi. Bồi dưỡng giảng viên cần tập trung vào năng lực thiết kế nhiệm vụ và phản hồi trên môi trường số. Có thể tổ chức xây dựng bài học mẫu, dự giờ, trao đổi sản phẩm học viên và cùng điều chỉnh học liệu. Cán bộ quản lý học viên cần nắm được mục tiêu, yêu cầu nộp bài và cách nhận biết khó khăn cần chuyển cho giảng viên hỗ trợ. Việc phối hợp giúp quá trình quản lý hướng vào hỗ trợ học tập, tránh chỉ kiểm đếm thời gian sử dụng thiết bị. Nhà trường cần khai thác có hiệu quả phòng học ngoại ngữ, máy tính, thiết bị nghe nói và hệ thống mạng được phép sử dụng. Lịch sử dụng phải bảo đảm cơ hội tiếp cận cho các nhóm học viên; có phương án học ngoại tuyến hoặc thực hành theo cặp khi thiết bị hạn chế. Việc lựa chọn nền tảng phải xem xét tính ổn định, khả năng bảo trì và công sức vận hành, hạn chế triển khai đồng thời nhiều công cụ có chức năng trùng lặp.

Sáu là, đổi mới kiểm tra, đánh giá theo quá trình và khả năng sử dụng ngoại ngữ độc lập: Đánh giá cần kết hợp bài kiểm tra với sản phẩm nghe, nói, đọc, viết và kết quả thực hiện nhiệm vụ giao tiếp. Các tiêu chí phải phù hợp với mục tiêu bài học, có thể gồm mức độ hoàn thành nội dung, tính chính xác, sự rõ ràng và khả năng tương tác. Điểm tự động từ phần mềm chỉ nên được sử dụng theo phạm vi đã được kiểm tra về độ phù hợp; các nhiệm vụ nói và viết cần có sự xem xét chuyên môn của giảng viên. Dữ liệu số cần được dùng để phát hiện nội dung học viên gặp khó khăn và giao nhiệm vụ hỗ trợ. Việc đăng nhập, mở học liệu hay nộp bài đúng hạn phản ánh mức độ tham gia, chưa đủ xác nhận năng lực. Vì vậy, cần bổ sung hỏi đáp trực tiếp, thực hiện nhiệm vụ mới hoặc

trình bày lại bằng lời của học viên. So sánh sản phẩm trước và sau phản hồi giúp làm rõ quá trình tiến bộ, đồng thời giảm khả năng dùng sản phẩm do người khác hoặc công cụ làm thay. Khi đánh giá mô hình thí điểm, cần xem xét cả kết quả ngôn ngữ, khả năng duy trì tự học, mức độ tiếp cận thiết bị và khối lượng hỗ trợ của giảng viên. Bài kiểm tra trước và sau cần tương đương về yêu cầu; nếu có nhóm so sánh, phải chú ý sự khác biệt về trình độ, thời lượng luyện tập và hỗ trợ nhận được. Các kết quả thu thập được là căn cứ để điều chỉnh rồi mở rộng, tránh khẳng định hiệu quả chỉ từ hứng thú ban đầu hoặc số lượt sử dụng nền tảng.

III. KẾT LUẬN

Chuyển đổi số trong học tập ngoại ngữ của học viên ở các nhà trường quân đội cần được thực hiện trên cơ sở gắn công nghệ với mục tiêu phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ. Giá trị của quá trình này thể hiện ở cơ hội luyện tập phù hợp, chất lượng phản hồi, khả năng tự điều chỉnh và sự tiến bộ của từng học viên. Muốn đạt được điều đó, cần đồng bộ mục tiêu, học liệu, tổ chức học tập, năng lực của đội ngũ và phương thức đánh giá, đồng thời bảo đảm điều kiện tiếp cận và an toàn thông tin. Các giải pháp được đề xuất hướng tới kết nối giờ học ngoại ngữ với tự học có hướng dẫn và hoạt động giao tiếp trong tập thể học viên. Trên cơ sở tham khảo tài liệu và một số dẫn chứng công khai, bài viết cung cấp định hướng tổ chức thực hiện; hiệu quả cụ thể cần được kiểm nghiệm thông qua thí điểm, theo dõi và đánh giá tại từng nhà trường. Triển khai phù hợp sẽ góp phần nâng cao chất lượng học tập ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu đào tạo đội ngũ sĩ quan trong tình hình mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Thủ tướng Chính phủ (2022). Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030".

Council of Europe (2020). Common European Framework of Reference for Languages: Learning, teaching, assessment – Companion volume. Council of Europe Publishing, Strasbourg.

Burston, J., & Giannakou, K. (2022). MALL language learning outcomes: A comprehensive meta-analysis 1994–2019. ReCALL, 34(2), 147–168. https://doi.org/10.1017/S0958344021000240

Trần Lê Khánh Huyền (2023). Khoa Tin học - Ngoại ngữ tích cực xây dựng cơ sở dữ liệu học ngoại ngữ trên nền tảng số tại Học viện Lục quân. Trang thông tin điện tử Học viện Lục quân, ngày 29/9/2023, hvlq.vn.

Học viện Khoa học Quân sự (2025). Học viện Khoa học Quân sự trao đổi kinh nghiệm giảng dạy tiếng Anh tại Trường Sĩ quan Chính trị. Trang thông tin điện tử Học viện Khoa học Quân sự, ngày 31/10/2025, hvkhqs.edu.vn.

Miao, F., & Holmes, W. (2023). Guidance for generative AI in education and research. UNESCO. https://doi.org/10.54675/EWZM9535